

### QUYẾT ĐỊNH

**Thành lập Đoàn thẩm tra mức độ đạt các tiêu chí huyện nông thôn mới, thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Tiêu chí huyện nông thôn mới và Quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 04/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; thẩm tra huyện đạt chuẩn nông thôn mới, thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2020;

Xét đề nghị của Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh tại Tờ trình số 58/TTr-VPĐP ngày 01/4/2019,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thành lập Đoàn thẩm tra mức độ đạt các tiêu chí huyện nông thôn mới, thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (gọi tắt là Đoàn thẩm tra) gồm các ông/bà có tên sau đây:

1. Ông Võ Văn Hưng, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT, Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh - Trưởng đoàn
2. Ông Trần Thanh Hiền, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT - Phó trưởng đoàn
3. Ông Lê Công Định, Giám đốc Sở Xây dựng - Thành viên
4. Ông Lê Quang Vĩnh, Giám đốc Sở Công Thương - Thành viên
5. Bà Nguyễn Thị Thắm, Phó Chủ tịch UBMTTQVN tỉnh - Thành viên

6. Bà Hoàng Thị Thu Hương, Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Thành viên

7. Ông Nguyễn Huy, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư - Thành viên

8. Ông Nguyễn Đức Hà, Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải - Thành viên

9. Ông Nguyễn Hữu Nam, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường - Thành viên

10. Ông Mai Năm, Phó Giám đốc Sở Y tế - Thành viên

11. Ông Hoàng Xuân Thủy, Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo - Thành viên

12. Ông Mai Anh Tú, Phó Trưởng phòng PV05, Công an tỉnh - Thành viên

13. Ông Trần Văn Thu, Chi cục Trưởng Chi cục Phát triển nông thôn, Phó Chánh Văn phòng Điều nông thôn mới tỉnh – Thành viên kiêm Thư ký

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Thẩm tra mức độ bền vững của các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định.

- Các Sở, Ban ngành cấp tỉnh căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công phụ trách thực hiện tiêu chí xã nông thôn mới, chủ động tiến hành đánh giá thực tế mức độ đạt chuẩn các tiêu chí/chỉ tiêu tại tất cả các xã trên địa bàn huyện/thị xã đề nghị xét, công nhận;

- Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tổng hợp kết quả đánh giá của các Sở, Ban ngành về thực hiện tiêu chí/chỉ tiêu của các xã trên địa bàn huyện/thị xã, báo cáo Đoàn thẩm tra để làm cơ sở tiến hành thẩm tra mức độ đạt các tiêu chí huyện nông thôn mới, thị xã hoàn thành nhiệm xây dựng nông thôn mới.

2. Thẩm tra tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới/thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới

- Đoàn thẩm tra có nhiệm vụ thẩm tra mức độ đạt các tiêu chí huyện nông thôn mới, đánh giá kết quả thực hiện của các xã nông thôn mới trên địa bàn các huyện đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới, thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;

- Đoàn thẩm tra tiến hành thẩm tra hồ sơ và thẩm tra thực tế mức độ đạt chuẩn các tiêu chí huyện nông thôn mới, mức độ đạt chuẩn nông thôn mới của các xã trên địa bàn huyện, thị xã; các thành viên Đoàn thẩm tra thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng đoàn (hoặc Phó Trưởng đoàn). Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thẩm tra;

- Đoàn thẩm tra tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

*(Nhiệm vụ của các Sở, Ban ngành như các Phụ lục đính kèm)*

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*SK*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- Lưu: VT, NN.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

*Hà Sỹ Đồng*

**Hà Sỹ Đồng**

### Phụ lục 01

**Nhiệm vụ của các Sở, Ban ngành trong thẩm tra tiêu chí huyện nông thôn mới**  
(Kèm theo Quyết định số: ~~747~~/QĐ-UBND ngày 08/4/2019 của UBND tỉnh)

TT	Đơn vị	Nhiệm vụ
1	Sở Xây dựng	Thẩm tra tiêu chí Quy hoạch
2	Sở Giao thông vận tải	Thẩm tra tiêu chí Giao thông
3	Sở Nông nghiệp và PTNT	Thẩm tra tiêu chí: Thủy lợi, Sản xuất, Chi đạo xây dựng nông thôn mới
4	Sở Công Thương	Thẩm tra tiêu chí Điện
5	Sở Y tế	Thẩm tra tiêu chí Y tế - Văn hóa – Giáo dục (nội dung Y tế)
6	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Thẩm tra tiêu chí Y tế - Văn hóa – Giáo dục (nội dung Văn hóa)
7	Sở Giáo dục và Đào tạo	Thẩm tra tiêu chí Y tế - Văn hóa – Giáo dục (nội dung Giáo dục)
8	Sở Tài nguyên và Môi trường	Thẩm tra tiêu chí Môi trường
9	Công an tỉnh	Thẩm tra tiêu chí An ninh, trật tự xã hội
10	Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh	Thẩm tra Sự hài lòng của người dân
11	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thẩm tra Tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản

**Phụ lục 02****Nhiệm vụ của các Sở, Ban ngành trong đánh giá mức độ của các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới**

(Kèm theo Quyết định số: **747/QĐ-UBND** ngày **08/4/2019** của UBND tỉnh)

<b>TT</b>	<b>Sở, Ban ngành</b>	<b>Nhiệm vụ</b>
1	Sở Xây dựng	Đánh giá tiêu chí: Quy hoạch, Nhà ở dân cư, Môi trường và An toàn thực phẩm (chỉ tiêu 17.4)
2	Sở Giao thông vận tải	Đánh giá tiêu chí Giao thông
3	Sở Nông nghiệp và PTNT	Đánh giá tiêu chí: Thủy lợi, Tổ chức sản xuất, Môi trường và An toàn thực phẩm (chỉ tiêu 17.1, 17.6, 17.7, 17.8)
4	Sở Công Thương	Đánh giá tiêu chí: Điện, Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, Môi trường và An toàn thực phẩm (chỉ tiêu 17.8)
5	Sở Giáo dục và Đào tạo	Đánh giá tiêu chí: Trường học, Giáo dục và Đào tạo (chỉ tiêu 14.1, 14.2)
6	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đánh giá tiêu chí: Cơ sở vật chất văn hóa, Văn hóa
7	Sở Thông tin và Truyền thông	Đánh giá tiêu chí Thông tin và Truyền thông
8	Cục Thống kê	Đánh giá tiêu chí Thu nhập
9	Sở Y tế	Đánh giá tiêu chí: Y tế, Môi trường và An toàn thực phẩm (chỉ tiêu 17.8)
10	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Đánh giá tiêu chí: Hộ nghèo, Lao động có việc làm, Giáo dục và Đào tạo (chỉ tiêu 14.3), Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật (chỉ tiêu 18.6)
11	Sở Tài nguyên và Môi trường	Đánh giá tiêu chí Môi trường và An toàn thực phẩm (chỉ tiêu 17.2, 17.3)
12	Sở Nội vụ	Đánh giá tiêu chí Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật (chỉ tiêu 18.1, 18.2, 18.3, 18.4)

<b>TT</b>	<b>Sở, Ban ngành</b>	<b>Nhiệm vụ</b>
13	Sở Tư pháp	Đánh giá tiêu chí Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật (chỉ tiêu 18.5)
14	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Đánh giá tiêu chí Quốc phòng và An ninh (chỉ tiêu 19.1)
15	Công an tỉnh	Đánh giá tiêu chí Quốc phòng và An ninh (chỉ tiêu 19.2)